ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /UBND-KT2	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2025*

V/v triển khai công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai năm 2025 sau khi tiến hành sáp nhập tỉnh

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp; trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng bất thường, cực đoan, khó dự báo. Để bảo đảm công tác theo dõi, giám sát, thông tin, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai được vận hành liên tục, thông suốt, kịp thời, hiệu quả, không ảnh hưởng bởi công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tuyệt đối an toàn tính mạng của người dân, hạn chế thiệt hại về tài sản của Nhân dân và Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Đối với các xã, phường:

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động nắm tình hình, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn với mục tiêu bảo đảm an toàn tính mạng của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, không để xảy ra gián đoạn trong chỉ đạo ứng phó với thiên tai khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai trên thực tế phương án phòng, chống thiên tai, úng ngập, bảo vệ các trọng điểm đê điều xung yếu theo phương châm "Bốn tại chỗ" đã được phê duyệt, đặc biệt là công tác chuẩn bị đầy đủ vật tư, lực lượng sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố có thể xảy ra; tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị theo phương án được duyệt; tập huấn, diễn tập công tác hộ đê. Trong đó, lưu ý việc xây dựng, phê duyệt phương án và triển khai thực hiện phải đảm

bảo không để gián đoạn do việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp *(có chi tiết các trọng điểm xung yếu kèm theo)*.

- Tổ chức lực lượng, thực hiện công tác tuần tra, canh gác đê theo quy định tại Thông tư số 01/2009/TT-BNN ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu những hư hỏng của đê, kè, cống; bảo đảm thông tin liên lạc và báo cáo kịp thời khi có sự cố xảy ra *(thường xuyên cập nhật, gửi báo cáo sự cố công trình đê điều về Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và Môi trường)*.

- Rà soát, cập nhật phương án ứng phó từng loại thiên tai trên địa bàn trong tình hình mới, trong đó tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng cho Nhân dân, nhất là giảm thiệt hại về người khi xảy ra lũ, bão lớn; không để bị động, bất ngờ khi có tình huống thiên tai.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu nếu chủ quan, không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ cứu nạn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng tổ chức bộ máy, phương tiện, trang thiết bị hiện có thực hiện nhiệm vụ, là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh đến khi cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp được kiện toàn theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự và đi vào hoạt động.

- Chỉ đạo, tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ cảnh báo, dự báo, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thời tiết, thiên tai cho các sở, ban, ngành, địa phương và Nhân dân biết chủ động triển khai công tác ứng phó, giảm thiểu thiệt hại. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ, xã hội hóa trong công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo, phòng, chống thiên tai, tập trung đầu tư nâng cao chất lượng nguồn lực, cơ sở hạ tầng, bảo đảm thông tin dữ liệu từ trạm quan trắc được kết nối ổn định, liên tục về trung tâm dự báo, phục vụ công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Chủ động chỉ đạo các địa phương triển khai các biện pháp cụ thể phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với diễn biến, tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan huy động lực lượng, tập trung, sẵn sàng các phương án cứu hộ, cứu nạn, chủ động tổ chức triển khai lực

lượng, phương tiện hỗ trợ các địa phương triển khai công tác ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, kịp thời hỗ trợ địa phương ứng phó, khắc phục khi có tình huống xảy ra; đồng thời có phương án, kế hoạch chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện cần thiết để tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý Đê điều và PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi (Sở NN&MT);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT2. Phong.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 05/07/2025 16:03:15

Nguyễn Khắc Thận

PHỤ LỤC

THỐNG KÊ TRỌNG ĐIỂM, VỊ TRÍ XUNG YẾU ĐÊ, KÈ, CỐNG NĂM 2025, TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Văn bản số: 13 /UBND-KT2 ngày 05/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tuyến đê	Vị trí Km - Km / Tên công trình	Cấp đê	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm
1	Tả sông Hồng	K101+200 Cống Liên Khê	I	Cống mới thi công. Cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, đề phòng các sự cố về cống.	Cấp tỉnh
2	Tả sông Hồng	K114+000 - K121+500 Kè và đê bối Phú Hùng Cường	I	Hệ thống kè có 8 mỏ hàn cứng. Năm 2018 thượng lưu mỏ hàn số 7 xuất hiện cung sạt sài 35m đã được tu sửa; tháng 9/2018 tại khu vực này vẫn tiếp tục sạt lở; tháng 9/2021 tuyến kè này tiếp tục xuất hiện 03 cung sạt đã được tu sửa hoàn thành; tháng 6/2022 xuất hiện 02 cung sạt đã được tu sửa; tháng 8/2022 xuất hiện 02 cung sạt; tháng 9, 10/2024 do ảnh hưởng cơn bão số 3 tiếp tục xuất hiện 06 cung sạt.	Cấp tỉnh
3	Tả sông Luộc	K4+475 Cống trạm bơm Triều Dương	II	Cống mới thi công năm 2022. Cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, đề phòng các sự cố về cống.	Cấp tỉnh
4	Tả sông Hồng	K83+842 Cống qua đê trạm bơm tiêu Liên Nghĩa	I	Cống mới thi công xong, chưa qua thử thách trong mùa lũ nên cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, đề phòng các sự cố về cống.	Cấp xã
5	Tả sông Hồng	K83+842 Kè Phi Liệt khu vực qua kênh xả trạm bơm tiêu Liên Nghĩa	I	Kè sát đê chính, dòng chảy áp sát bờ kè. Hiện tại tuyến kè khu vực cửa kênh xả ra sông Hồng trạm bơm tiêu Liên Nghĩa xảy ra sự cố sạt lở chân kè và cơ kè xếp rọ đá kích thước dài 15m, rộng 10m, sâu 2m; tháng 6/2024, phần đỉnh mái kè, rãnh thoát nước bị hư hỏng, mái kè bị sạt, biến dạng chiều dài khoảng 120m; do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão năm 2024, sự cố tiếp tục sạt lở mở rộng về hai bên. Vì vậy trong lũ cần theo dõi chặt chẽ.	Cấp xã

6	Tả sông Hồng	K83+370-K84+100 Sạt lở mái đê phía đồng	I	Tháng 9/2023 do ảnh hưởng của mưa lớn, tại vị trí K83+370-K83+400 xảy ra sự cố sạt trượt mái đê phía đồng. Đoạn đê đã được xử lý và hoàn thành trước 30/4; tháng 9/2024 do ảnh hưởng của bão số 3 và mưa lũ sau bão tại vị trí K83+600-K83+640 xảy ra sự cố sạt trượt mái đê phía đồng với cung sạt có chiều dài khoảng 7m, đỉnh cung sạt cách mặt đê khoảng 7,5m, sạt trượt lún lệch tạo thành vách thẳng đứng, có chỗ từ (0,5-0,8)m; tại vị trí K84+040-K84+100 xuất hiện 3 cung sạt mái đê phía đồng với tổng chiều dài là 14m. Cần được theo dõi, thường xuyên kiểm tra, theo dõi để chủ động đối phó khi có diễn biến bất thường xảy ra.	Cấp xã
7	Tả sông Hồng	K92+000 - K94+200 Kè Hàm Tử	I	Tháng 1/2019 xuất hiện 01 cung sạt có chiều dài 28m, cách mỏ hàn số 1 về thượng lưu 100m, bề rộng cung sạt 7m, chiều rộng 10m. Năm 2020 khu vực có 5 mỏ, hiện tại mặt mỏ hàn số 02, số 03 và số 05 vài vị trí ở lớp đá mặt mỏ bong xô đã được xử lý năm 2021. Tháng 9/2024 xuất hiện nhiều cung sạt, có cung sạt dài khoảng 70m, sạt lở đứng thành lấn sâu vào bãi sông, vị trí sâu nhất khoảng (25-30)m, hiện vẫn có xu hướng tiếp tục sạt lạt lở mở rộng. Cần có phương án bảo vệ, theo dõi diễn biến sạt lở.	Cấp xã
8	Tả sông Hồng	K97+165 Cống Trung Châu	I	Cống mới thi công xong. Cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, đề phòng các sự cố về cống.	Cấp xã
9	Tả sông Hồng	K105+820-K105+955 Kè Nghi Xuyên	I	Kè sát đê chính, dòng chảy áp sát bờ kè. Năm 2022 xuất hiện cung sạt, chiều dài 30m, mái kè sụt lún, sạt trượt, đã được cấp kinh phí để xử lý và hoàn thành xong trước lũ năm 2023. Ngày 20/9/2024 tại mỏ hàn số 05 xảy ra sự cố sạt lở tại mũi mỏ hàn dài khoảng 2m, lấn sâu vào thân mỏ hàn khoảng 1,5m; ngày 08/10/2024 tại mỏ hàn số 06 sạt lở mũi mỏ hàn dài khoảng 2m, lấn sâu vào thân mỏ hàn khoảng (1,5-2)m. Đoạn kè vẫn có xu thế xói lở chân kè, biến dạng, sụt lún mái kè, vì vậy trong lũ cần theo dõi chặt chẽ.	Cấp xã

10	Tả sông Hồng	K104+000 - K104+800 (đê trong)/ Đê, cống qua đê trạm bơm Nghi Xuyên	I	Cống Nghi Xuyên mới xây dựng năm 2014. Năm 2018, xảy ra sự cố cửa cống số 1 và số 2 cánh cống chưa kín khít; cống tưới đầu bể xả chưa kín khít, khớp nối giữa thân cống và bể xả chưa kín khít, khi bơm tiêu có hiện tượng nước phun ra ngoài; các sự cố đã được xử lý. Do cống chưa qua thử thách với lũ cao, vì vậy trong mùa lũ cần theo dõi chặt chẽ. Khu vực đê trong Nghi Xuyên nền đê địa chất xấu, dễ xảy ra đùn sủi khi lũ cao.	Cấp xã
11	Tả sông Hồng	Đoạn đê từ K117+900 đến K127+000 đê tả sông Hồng	I	Phương án bảo vệ đoạn đê đang thi công dở dang	Cấp xã
12	Tả sông Hồng	K118+000 Cửa khẩu Dốc Lã	I	Cửa khẩu mới thi công xong, khẩu độ lớn, chưa qua thử thách trong mùa lũ nên cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, sẵn sàng phương án vận hành khi có lũ.	Cấp xã
13	Tả sông Hồng	K125+565 Cửa khẩu Minh Khai	I	Cửa khẩu mới thi công xong, khẩu độ lớn, chưa qua thử thách trong mùa lũ nên cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, sẵn sàng phương án vận hành khi có lũ.	Cấp xã
14	Tả sông Hồng	K127+000 Cửa khẩu Dốc Đá	I	Cửa khẩu mới thi công xong, khẩu độ lớn, chưa qua thử thách trong mùa lũ nên cần được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, sẵn sàng phương án vận hành khi có lũ.	Cấp xã
15	Tả sông Hồng	K132+800 Cống TB Tân Hưng	I	Cống được xây dựng năm 2019. Đợt lũ tháng 9/2024 nước rò rỉ qua khe phai cánh cống phía sông vào kênh, bể xả trạm bơm gây rò rỉ nước vị trí tiếp giáp giữa bể xả và kênh xả. Vì vậy trong mùa lũ, bão cần theo dõi chặt chẽ.	Cấp xã
16	Tả sông Luộc	K1+500 - K1+550 Kè Đồng Thiện	II	Kè sát đê chính, dòng chảy áp sát bờ kè có xu thế làm xói chân kè. Năm 2016 xuất hiện 02 hố xói tập trung nước mưa gây sạt đỉnh kè, nguy cơ uy hiếp an toàn đê điều. Năm 2022 tuyến kè xuất hiện hiện tượng sụt lún, sạt mái với chiều dài 100m, đã được UBND tỉnh cấp kinh phí để xử lý, hoàn thành xong năm 2023. Năm 2023 đoạn tiếp giáp vị trí đã được tu sửa tương ứng tại K1+500-K1+720 tiếp tục có hiện tượng lún sụt và sạt lở. Đoạn kè vẫn có xu thế xói lở chân kè, biến dạng, lún sụt mái kè, vì vậy trong lũ cần theo dõi chặt chẽ.	Cấp xã

17	Tả sông Luộc	K9+850 - K9+970 Kè Mai Xá	II	Kè sát đê chính, dòng chảy áp sát bờ kè. Tháng 4/2020 xuất hiện 02 cung sạt lở dựng đứng lấn sâu vào cơ kè, cung sạt số 1 dài 15,5m, lấn sâu 1,2m; cung sạt số 2 dài 10,9m, lấn sâu 1,0m. Hai cung sạt có xu hướng tiếp tục sạt lở mở rộng về hai bên, nguy cơ uy hiếp an toàn đê điều. Năm 2023, phần mái kè bị sụt lún ăn sâu vào đỉnh kè từ (2-3)m dài 70m, đã được Bộ cấp kinh phí để xử lý, hoàn thành xong năm 2023. Khu vực này đoạn sông cong, chế độ dòng chảy phức tạp, dòng chủ lưu áp sát kè, vì vậy trong lũ cần theo dõi chặt chẽ.	Cấp xã
18	Tả sông Luộc	K12+010 Cống Võng Phan	II	Cống được xây dựng từ lâu. Đợt lũ tháng 9/2024, nước rò rỉ qua khe phai và tràn qua đỉnh cánh cống vào trong đồng, đã xử lý hoành triệt cống. Vì vậy trong mùa lũ, bão cần theo dõi chặt chẽ.	Cấp xã
19	Tả Hồng Hà I	K139+300 - K140+300 Đê Nhật Tảo	II	Mặt thoáng rộng, đê chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi hướng gió, hàng tre chắn sóng không đảm bảo, chất lượng đắp đê kém, sát chân đê phía đồng là ruộng trũng, do vậy, khi lũ sông Hồng vượt báo động III, kéo dài nhiều ngày sẽ gây sạt, trượt mái đê.	Cấp tỉnh
20	Tả Hồng Hà I	K133+000 - K133+270 Kè Lão Khê	II	Kè lát mái hộ bờ nằm ở bờ lõm ngay cửa vào của sông Luộc, bãi hẹp, một số vị trí kè xô tụt đá và có diễn biến sạt lở.	Cấp xã
21	Tả Hồng Hà I	K134+550 - K135+300 Đê Hà Xá K135+100 - K136+100 Kè Hà Xá	II	Đê đắp bằng đất không đồng chất, đắp qua lỗ vỡ năm 1926, nền đê là đất pha cát, phía trong là ruộng cấy và đầm Hà Xá. Khi lũ lên cao, ngâm lâu nguy cơ phát sinh nhiều mạch sủi. Kè Hà Xá được xây dựng từ lâu chưa được tu bổ, sửa chữa. Khi lũ lên cao có nguy cơ sạt lở mái kè.	Cấp xã
22	Tả Hồng Hà I	K141+000 - K142+000 Bãi lở Nhật Tảo	II	Khu vực bãi phía thượng lưu và phần đầu kè đang có diễn biến sạt lở, đường lạch sâu chuyển dần vào chân bãi, làm xói lở chân bãi, gây sạt lở, xô tụt bờ bãi và đang đang có xu hướng tịnh tiến vào chân đê.	Cấp xã
23	Tả Hồng Hà I	K143+800 - K144+500 Đê Hồng An	II	Đê đắp bằng đất không đồng chất, đắp qua lỗ vỡ năm 1945, nền đê là đất pha cát; khi lũ lên cao, ngâm lâu nguy cơ xuất hiện mạch đùn, mạch sủi.	Cấp xã
24	Tả Hồng Hà II	K150+300 Cống An Điện	I	Cống được xây dựng ở khu vực có tầng địa chất nền xấu là lớp cát bồi khá dày, tiền sử khi lũ lớn đã xuất hiện mạch đùn, mạch sủi trong vùng đê bối Hồng Lý.	Cấp xã

25	Tả Hồng Hà II	K156+450 - K156+900 Kè Hướng Điền	I	Kè nằm phía bờ lõm, bãi đỉnh kè hẹp, có đoạn mái kè là mái đê, phía thượng lưu kè lở chậm, mùa lũ dòng chảy chủ lưu ép sát chân, mái kè. Có hiện tượng dòng chảy xoáy gây xói chân kè, mái kè xô tụt mất đá cục bộ, đường lạch sâu có xu hướng lấn vào chân kè.	Cấp xã
26	Tả Hồng Hà II	K157+700 - K157+900 Kè Hướng Điền	I	Kè xây dựng từ lâu, qua nhiều năm đã bị xô tụt đá cục bộ, nhiều đoạn đã mất đá hoàn toàn, chưa được tu bổ, sửa chữa,	Cấp xã
27	Tả Hồng Hà II	K159+550 - K159+650 Đê Tân Lập	I	Mặt cắt ngang đê thấp, nhỏ, hẹp, mặt đê bằng đất, nhiều năm chưa được tu bổ. Khi có lũ, nguy cơ nước tràn qua mặt đê.	Cấp xã
28	Tả Hồng Hà II	K183+500 - K183+600 Đê Vũ Vân	I	Sát chân đê phía sông là đầm, ao, mái đê phía đồng là mái đê đất, dốc, đê được đắp bằng nhiều loại đất khác nhau. Khi mực nước sông Hồng ở mức báo động số III trở lên hoặc mưa lớn kéo dài nguy cơ gây ra sạt trượt mái đê phía sông.	Cấp xã
29	Tả Hồng Hà II	K193+100 - K198+500 Đê Bình Thanh, Bình Định	I	Chân đê phía đồng là ruộng lúa, chân đê phía sông là dân cư sinh sống đông đúc và còn nhiều đầm ao sâu. Mái đê dốc, mái trong và mái ngoài bị sạt lở và lấn xén cục bộ, có đoạn không còn mái đê, thân đê là đất thịt, nền đê là đất thịt pha cát. Cao trình mặt đê hiện tại thấp hơn so với cao trình mặt đê thiết kế từ (0,6-1,1)m.	Cấp tỉnh
30	Đê cửa sông tả Hồng Hà	K0+600 - K1+000, K1+010 - K1+040, K3+200 - K3+850, K3+900 - K4+050 Đê Nam Hải	III	Nền đê là lớp đất thịt pha sa bồi, thân đê được đắp bằng đất thịt pha cát. Cao trình mặt đê từ K0+600 - K1+000 hiện tại thấp hơn so với cao trình mặt đê thiết kế. Đoạn từ K1+010 - K1+040, K3+200 - K3+850, K3+900 - K4+050 chân đê phía đồng là đầm ao, chân đê phía sông là bãi và ruộng lúa, mái đê phía đồng là mái đất có độ dốc mđ≤ 2.	Cấp xã
31	Đê cửa sông tả Hồng Hà	K4+150 - K4+250 Đê Nam Hồng	III	Mặt đê đã được gia cố bằng bê tông, phía đồng có đầm, ao sâu sát chân đê. Khi mưa lớn kéo dài hoặc triều cường, gió to làm nước tràn qua đê, nguy cơ gây ra sạt trượt mái đê phía đồng.	Cấp xã
32	Đê cửa sông tả Hồng Hà	K7+610 - K7+900 Đê Nam Hưng	III	Phía sông là đầm mặt thoáng rộng có những đoạn là bãi phi lao giáp chân đê. Chân đê phía đồng là ao sâu. Mái đê phía đồng là mái đất có độ dốc mđ ≤ 2. Khi mưa lớn kéo dài kết hợp triều cường, nguy cơ xảy ra sạt trượt mái đê phía sông, phía đồng.	Cấp xã

33	Tả Trà Lý	K0+800 - K2+160 Kè Hồng Phong	III	Kè được xây dựng từ lâu chưa được tu bổ, sửa chữa. Đá bị mất và xô tụt, mái kè dốc m≤1.5. Nước chảy xoáy cuộn dòng chủ lưu chảy áp sát mái kè, chân kè tạo thành những hố xói cục bộ.	Cấp xã
34	Tả Trà Lý	K6+600 - K10+400 Đê Hồng Bạch	III	Thân đê qua nhiều lần đắp áp trúc, đất không đồng chất (đất thịt pha cát). Đoạn đê này nằm trên nền đất có tầng địa chất xấu, lớp cát dày. Khi ngoài sông có lũ vượt báo động II trong đồng thường xuất hiện nhiều mạch sủi.	Cấp xã
35	Tả Trà Lý	K12+100 - K13+200, K14+550 - K14+650 Đê Hồng Giang K13+200 - K13+600 Bãi lở cuối kè An Lập	III	Thân đê đắp bằng đất thịt pha cát. Phía trong đồng là ruộng trũng, bãi phía sông hẹp, có đoạn không có tre chắn sóng. Khi lũ lên cao có nguy cơ sạt lở mái đê phía sông, xuất hiện mạch đùn, mạch sủi phía đồng. Bãi lở cuối kè An Lập bãi hẹp (12m đến 20m), dài 400m có diễn biến sạt lở sâu vào bãi.	Cấp xã
36	Tả Trà Lý	K14+650 - K15+900 Đê Liên Hoa	III	Bãi hẹp, có đoạn mái kè là mái đê, mặt thoáng rộng, không có tre chắn sóng, phía đồng là ruộng trũng. Thân đê đắp bằng đất thịt pha sa bồi, đất không đồng chất, nền đê có địa chất xấu thường xuất hiện đùn sủi, thẩm lậu khi có lũ lớn.	Cấp xã
37	Tả Trà Lý	K16+800 - K19+900 Đê Minh Phú	III	Thân đê đắp bằng đất thịt pha sa bồi, chất lượng xấu, có nhiều ẩn hoạ, thường bị thẩm lậu khi lũ lớn. Phía sông là kè, bãi hẹp, có đoạn mái kè trùng mái đê, không có tre chắn sóng. Mặt cắt đê chưa đủ mặt cắt thiết kế, nền đê xấu thường xuất hiện sủi khi có lũ lớn.	Cấp xã
38	Tả Trà Lý	K21+700 - K23+400 Đê Phương Cúc; K21+800 - K23+400 Kè Phương Cúc	III	Kè nằm ở phía bờ lõm của đoạn sông cong. Những năm gần đây do dòng chảy chủ lưu áp sát vào kè dẫn đến đường lạch sâu tiến sát vào đê, gây ra xói lở kè. Bãi hẹp có đoạn không có tre chắn sóng, mái kè là mái đê.	Cấp xã
39	Tả Trà Lý	K33+017 - K33+100 Kè Sa Cát	III	Kè đã xuống cấp, nhưng chưa được sửa chữa. Đường lạch sâu đi sát chân kè, đoạn bãi cuối kè bị sạt lở thành cung dài tụt xuống so với mặt bãi từ (1,0-1,2)m, cách chân đê 4m.	Cấp xã
40	Tả Trà Lý	K44+000 - K44+100 Kè Thuyền Quan	III	Dòng chủ lưu áp sát chân kè. Bãi cuối kè có diễn biến lở mặt bãi nhẹ, lấn sâu vào chân đê từ (0,2-0,5)m. Có đoạn bãi phía sông hẹp, mái kè là mái đê.	Cấp xã

41	Tả Trà Lý	K48+800 - K48+900 Kè Phúc Tân	II	Phía trong đồng là khu đồng trũng, bãi phía sông hẹp. Kè được xây dựng từ lâu đã bị xuống cấp , phần cơ kè bị lún sụt , nhiều năm vẫn chưa được tu sửa , nâng cấp. Dòng chủ lưu đi sát chân kè , dễ gây sạt trượt đỉnh kè trong mùa mưa bão.	Cấp xã
42	Hữu Trà Lý	K4+050 - K4+200 Kè Cự Lâm	II	Đoạn cuối kè xây dựng từ lâu, nhiều năm gần đây bị sạt lở, nhiều đoạn đã mất đá cơ kè, phần đỉnh kè gần sát chân đê từ (2-3)m, dòng chảy chủ lưu áp sát chân kè.	Cấp xã
43	Hữu Trà Lý	K7+800 ÷ K8+050 Kè Phương Cáp	II	Đoạn đầu kè xây dựng từ lâu, nhiều năm gần đây đã bị sạt lở, nhiều đoạn đã mất đá, phần đỉnh kè bị lở lấn vào chân đê từ (2-3)m, dòng chảy chủ lưu áp sát chân kè.	Cấp xã
44	Hữu Trà Lý	K10+900 - K11+200 Đê Đông Phú; K10+010 - K10+350 Kè Ngoại Lãng	II	Phía đồng là ruộng trũng. Khu vực ruộng trũng ở phía đồng thường xuất hiện mạch sủi khi có lũ lớn. Thân đê đắp bằng thịt pha sa bồi, đê không có cơ. Địa chất nền đê xấu, chủ yếu là đất cát có xen kẹp giữa lớp đất thịt pha cát. Đoạn cuối kè đã được xây dựng từ lâu qua nhiều năm nay đã bị sạt lở, nhiều đoạn đã mất đá hoàn toàn chưa được tu bổ sửa chữa phần cuối kè đã bị lở lấn vào chân bãi, có dòng xoáy chảy sát chân kè, có đoạn đỉnh kè cách chân đê khoảng từ (3-5)m, có đoạn cơ kè đã bị sạt lở và mái kè đã bị xô tụt.	Cấp xã
45	Hữu Trà Lý	K12+150 - K12+440 Đê Súy Hãng; K12+890 - K13+300 Kè Súy Hãng	II	Thân đê đắp được đắp bằng đất thịt pha sa bồi, trong thân đê còn nhiều khe rỗng. Đê không có cơ. Kè nằm phía bờ lõm; bãi thượng, hạ lưu kè lở chậm, bãi đỉnh kè hẹp, có đoạn mái kè là mái đê. Mùa lũ dòng chảy chủ lưu chảy ép sát chân, mái kè. Mái kè có đoạn xô tụt mất đá cục bộ, đường lạch sâu có xu hướng lấn vào chân kè.	Cấp xã
46	Hữu Trà Lý	K17+330 - K17+530 Kè Tân Thành III	II	Kè xây dựng từ lâu, kè sát đê, mái kè, khung dầm bị sạt lở, nhiều đoạn đã mất đá, dòng chảy chủ lưu áp sát chân kè.	Cấp xã
47	Hữu Trà Lý	K29+400 - K29+550 Kè Vũ Đông I	II	Chân kè mất ổn định, mái kè bị sạt lở thành cung dài tụt xuống so với mặt bãi từ (1,0-1,3)m. Đoạn kè xây dựng từ lâu, đã xuống cấp nhưng chưa được sửa chữa.	Cấp xã
48	Hữu Trà Lý	K37+700 Cống Cú	II	Cống ngắn so với mặt cắt đê giữa phần nối dài mới và phần cống cũ, thân và nền lún không đều, hai mang cống hạ lưu sạt lở đứng chân lấn vào mái đê. Thân, nền, vòm cống cũ xây bằng bằng gạch.	Cấp xã

49	Hữu Trà Lý	K40+000 Cống Đắc Chúng	III	Cống được xây dựng từ lâu, do bị xâm thực mặn và cống lún không đều nên vòm cống hạ lưu bị nứt dọc, nứt tường cánh hạ lưu, mái đá kênh dẫn hạ lưu xô tụt cục bộ, kênh dẫn thượng lưu bị sạt lở lấn sâu vào đê.	Cấp xã
50	Hữu Trà Lý	K39+530 - K39+990 Kè Đò Gồ	III	Kè nằm về phía bờ lõm đoạn sông cong mặt cắt thoát lũ nhỏ, dòng chủ lưu áp sát chân kè. Nhiều chỗ đá mái kè bị xô tụt, thượng lưu nhiều điểm không còn đá lát mái kè.	Cấp xã
51	Hữu Trà Lý	K40+640 - K41+090 Kè Trà Giang	III	Đoạn đầu kè nằm về phía bờ lõm đoạn sông cong dòng chảy thúc thẳng vào kè, đường lạch sâu dịch chuyển tịnh tiến vào chân kè. Đá lát mái kè không còn, sạt lở lấn sâu vào bờ, bãi đầu kè từ (0,3-0,5)m.	Cấp xã
52	Hữu Luộc	K14+100 - K14+280 Kè Việt Yên	III	Đường lạch sâu dịch chuyển dần vào chân bãi, làm xói lở chân bãi, gây sạt lở, xô tụt bờ bãi. Phần mái kè và cơ kè bị xô. Hiện tại khu vực bãi phía thượng lưu bị xói lở nghiêm trọng đang có xu hướng tiến sát vào chân đê, phần mái kè và cơ kè từ đoạn K14+100 đến K14+250 bị xô tụt.	Cấp xã
53	Hữu Luộc	K28+950 - K29+450 Kè Đại Nẫm	III	Kè nằm ở đoạn sông cong, có đoạn gần sát chân đê; dòng chủ lưu áp sát chân kè, khi có lũ nguy cơ gây xói lở chân kè, sạt lở kè.	Cấp xã
54	Hữu Hóa	K4+700 - K4+800 Đê An Cầu	III	Phía đồng là ruộng trũng, thân đê có nhiều lỗ rỗng. Địa chất nền đê xấu, đất đắp đê là đất thịt pha sa bồi. Khi có lũ, nguy cơ xuất hiện thẩm lậu mái đê.	Cấp xã
55	Hữu Hóa	K13+330 - K13+360 Kè Tô Trang	III	Kè được xây dựng từ lâu, nhiều đoạn chưa được tu bổ, sửa chữa. Đường lạch sâu càng ngày càng có xu thế tiến vào trong so với các năm trước.	Cấp xã
56	Đê biển 5	K0+260 - K0+450 K1+540 - K1+680 Đê biển 5	III	Phía đồng là kênh mương, đầm ao sâu, mái đê phía đồng là mái đất có độ dốc mđ ≤ 2. Khi có bão kết hợp triều cường làm nước tràn qua đê hoặc mưa lớn kéo dài, nguy cơ gây ra sạt trượt mái đê phía đồng.	Cấp xã
57	Đê biển 5	K16+500 Cống Nam Cường (cống cũ)	III	Cống đã hoành triệt, dự án nắm thẳng tuyến đê phía biển đang thi công. Phía biển mặt thoáng rộng không có cây chắn sóng.	Cấp xã

58	Đê biển 6	K20+400 - K21+500 Đê Đông Minh	III	Sát chân phía đồng là kênh, đầm và ao, mái đê phía đồng là mái đê đất, dốc, chân phía biển là khu vực âu thuyền có bãi cao và là đầm nuôi thủy sản, nền và thân đê được đắp bằng đất pha cát. Mái đê bê tông một số đoạn đã bị tách khỏi mặt đê và lún xuống, khi mưa lớn kéo dài nước chảy qua khe lún mang theo đất trong thân đê dễ gây ra sạt trượt mái đê.	Cấp xã
59	Đê cửa sông hữu Trà Lý	K10+500 ÷ K10+570 và K11+250 ÷ K11+265 Đê Đông Trà	CPC	Bãi phía sông không có cây chắn sóng, phía đồng là đầm ao, ruộng lúa sát chân đê, chân đê bị xói lở. Khi lũ lên cao có nguy cơ sạt lở mái đê phía đồng.	Cấp xã
60	Hữu Hóa	K24+220÷K24+320 Đê Thụy Việt	CPC	Do hoàn lưu bão số 3 năm 2024, mưa lũ kéo dài đã làm mái đê phía đồng bị sạt lở khoảng 40m, đã xử lý sự cố giờ đầu.	Cấp xã
61	Đê cửa sông hữu Hóa	K0+600÷K2+000 Đê Thụy Quỳnh	CPC	Bãi sông mặt thoáng rộng, không có cây chắn sóng, phía đồng là ruộng trũng, mặt cắt ngang đê thấp nhỏ, hẹp, mặt đê bằng đất, nhiều năm chưa được tu bổ. Khi lũ lên cao có nguy cơ nước tràn qua mặt đê.	Cấp xã
62	Đê cửa sông hữu Diêm Hộ	K2+420÷K2+450 Kè Hà My	CPC	Kè xây dựng đã lâu, đã xuống cấp nhưng chưa được sửa chữa, mái kè dốc, toàn bộ mái cơ kè đã gần như bị xô tụt. Riêng đoạn từ K2+200 - K2+230 cơ kè bị lún từ (0,3-0,4)m, đoạn K2+420 - K2+450 mái cơ kè lún sụt.	Cấp xã
63	Hữu Trà Lý	K42+700 Cống Diệm Dương	CPC	Cống ngắn xây dựng từ lâu, xuống cấp nghiêm trọng.	Cấp xã